

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SON TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Hòa
2. Ông Dương Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị H Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-TA ngày 30 tháng 11 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 30/TB-TA ngày 15/12/2022 và Thông báo số 31/TB-TA ngày 19/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

ĐKHKTT: Đ, xã T, huyện B, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh Phùng Văn C, sinh năm 1977

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phùng Thị H, sinh năm 1955

Đều ĐKHKTT: Ngõ 339, khu phố 5, phường X, thị xã S, thành phố Hà Nội, đều có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Minh Thu -Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Phùng Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng và ở riêng sau 6 tháng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C rượu chè về nhà gây sự đánh đập chị khiến gia đình xảy ra mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và mâu thuẫn trầm trọng hơn.

Đến khi quá mức chịu đựng của chị, chị đã ra khỏi nhà chồng từ tháng 11/2019 đến nay. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được. Vì vậy, chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: 02 con chung là Phùng Đăng T, sinh ngày 23/8/2000 (đã trưởng thành, khỏe mạnh) và Phùng Đăng T, sinh ngày 15/12/2009. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi con Phùng Đăng T còn Phùng Đăng T đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: Không có.

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Phùng Văn C nhiều lần, nhưng anh C đã không đến Tòa án. Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh C sinh sống cung cấp: Chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Về mâu thuẫn thì chị L và anh C sống chung cũng có mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được. Hiện nay, chị L không còn sinh sống ở địa phương. Về con chung: 02 con chung là Phùng Đăng T, sinh ngày 23/8/2000 (đã trưởng thành, khỏe mạnh) và Phùng Đăng T, sinh ngày 15/12/2009. Hiện nay, anh C đang là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của UBND phường Xuân Khanh do anh C mắc bệnh tâm thần phân liệt. Nếu chị L kiên quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi đi xác minh Tòa án đã đưa bà Phùng Thị H- mẹ đẻ của anh C tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của bị đơn là anh C. Tại biên bản lấy lời khai ngày và các lời khai tiếp theo bà H trình bày:

Chị L và anh C kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội. Sau khi kết hôn chị L và anh C sống cùng gia đình bà ở Xuân Khanh. Sau 6 tháng, chị L và anh C ra ở riêng. Quá trình chung sống, chị L và anh C có xảy ra mâu thuẫn nhưng không phải là trầm trọng. Tháng 11/2019, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống đến nay. Chị L sau khi về nhà mẹ đẻ thì bà được biết vào khoảng thời gian này chị có mối quan hệ với người đàn ông khác. Anh C hiện đang là người khuyết tật được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của UBND phường Xuân Khanh. Hiện nay, chị L có nguyện vọng ly hôn anh C thì bản thân anh C đồng ý nên bà cũng đồng ý.

Về con chung: Chị L và anh C có 02 con chung là Phùng Đăng T, sinh ngày 23/8/2000 (đã trưởng thành, khỏe mạnh) và Phùng Đăng T, sinh ngày 15/12/2009. Cháu Trường đã trưởng thành khỏe mạnh. Anh C bị bệnh mất khả năng lao động nên đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C hiện nay đang hưởng trợ cấp xã hội, không có thu nhập nên không thể cấp dưỡng nuôi con. Bà chỉ yêu cầu chị L tạo điều kiện để cháu thường xuyên về thăm bố là anh C.

Về vấn đề cấp dưỡng sau ly hôn: Do anh C có tiền trợ cấp hàng tháng và gia đình trợ cấp thêm, chị L phải nuôi cháu T nên gia đình không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho anh C.

Về tài sản chung: Chị L và anh C không có tài sản chung vì hiện tại anh C đang ở trên đất của gia đình bà nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cũng thống nhất quan điểm với ý kiến của bà Phùng Thị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự: Giao thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai của đương sự, hòa giải, xác minh các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự thực hiện đúng quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phùng Văn C. Về con chung: 02 con chung là Phùng Đăng T, sinh ngày 23/8/2000 (đã trưởng thành, khỏe mạnh) và Phùng Đăng T, sinh ngày 15/12/2009. Giao chị L nuôi con Phùng Đăng T. Anh Phùng Văn C không còn khả năng lao động và chị L không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng sau ly hôn: Do chị L phải nuôi con nhỏ và anh C không có thu nhập nên người đại diện hợp pháp của bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết; về công sức đóng góp, nợ chung: Không có; Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng việc giao các văn bản tố tụng với đương sự. Thực hiện việc thông báo phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ nhưng anh C vắng mặt, chị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Qua xác minh anh C đang mắc bệnh tâm thần thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải. Tòa án mở phiên tòa ngày 30/11/2022, chị L có đơn xin xét xử vắng, anh C, bà H vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa án định ngày xét xử là ngày 22/12/2022 và thực hiện thông báo, tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa, thông báo thời gian mở lại phiên tòa cho anh C, bà H. Tại phiên tòa bà Hồng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Văn C kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là có thật, nguyên nhân được xác định là do anh C hay say rượu về nhà đánh chửi chị L. Chị L và anh C đã sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay. Do đó, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh

C là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3] Về con chung, cấp dưỡng: 02 con chung là Phùng Đăng T, sinh ngày 23/8/2000 và Phùng Đăng T, sinh ngày 15/12/2009. Cháu Phùng Đăng T đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Đối với cháu Phùng Đăng T để thuận lợi cho môi trường học tập của cháu và anh C không có khả năng nuôi cháu nên Hội đồng xét xử giao chị L trực tiếp nuôi. Chị L không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Về cấp dưỡng sau khi ly hôn: Bà Phùng Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[4] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[5] Về công sức đóng góp, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phùng Văn C.

2. Về con chung: 02 con chung là 02 con chung là Phùng Đăng T, sinh ngày 23/8/2000 (đã trưởng thành, khỏe mạnh) và Phùng Đăng T, sinh ngày 15/12/2009. Giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con chung Phùng Đăng T.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con và cấp dưỡng sau khi ly hôn: Không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về công sức đóng góp, nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn

đồng) theo biên lai số 0056480 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Phùng Văn C và bà Phùng Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:**

-Bị đơn;

-Người đại diện theo PL của bị đơn;

-VKSND TX Sơn Tây, HN;

-Chi cục THADS TX Sơn Tây, HN;

-Nơi ĐKKH;

-Lưu VP;

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng